

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học ; Chuyên ngành: Dịch tễ học.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **PHÙNG ĐỨC NHẬT**

2. Ngày tháng năm sinh: 18/5/1967.....; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh.....; Tôn giáo: không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 15 Trần Minh Quyền, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 26B/17 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 39C Dương Tử Giang, phường 14, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0918103404.....;

E-mail: nhatphd@pnt.edu.vn.....

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 12 năm 1992 đến tháng 12 năm 2000: Nhân viên Giáo dục sức khỏe - Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe TP.HCM.

Từ tháng 12 năm 2000 đến tháng 6 năm 2006: Nhân viên Phòng Kế hoạch tổng hợp - Viện Vệ sinh Y tế công cộng TP.HCM.

Từ tháng 6 năm 2006 đến tháng 6 năm 2007: Phó trưởng khoa Sức Khỏe Cộng Đồng - Viện Vệ sinh Y tế công cộng TP.HCM.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 6 năm 2007 đến tháng 8 năm 2013: Trưởng khoa Sức Khỏe Cộng Đồng - Viện
Vệ sinh Y tế công cộng TP.HCM.

Từ tháng 8 năm 2013 đến tháng 4 năm 2019: Phó Viện trưởng - Viện Y tế công cộng
TP.HCM (Viện Vệ sinh Y tế công cộng TP.HCM đổi tên thành Viện Y tế công cộng
TP.HCM).

Từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 2 năm 2021: Giảng viên chính, Khoa Y tế công cộng
Trường Đại học Y khoa (ĐHYK) Phạm Ngọc Thạch.

Từ tháng 2 năm 2021 đến nay: Phó trưởng Bộ môn Y đức Pháp luật và Khoa học hành vi,
Khoa Y tế công cộng Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.

Từ tháng 11 năm 2021 đến nay: Phó trưởng Phòng Bảo đảm chất lượng Trường ĐHYK
Phạm Ngọc Thạch.

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng Phòng Bảo đảm chất lượng Trường ĐHYK Phạm Ngọc
Thạch; Phó trưởng Bộ môn Y đức Pháp luật và Khoa học hành vi.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng - Viện Y tế công cộng TP.HCM.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Địa chỉ cơ quan: số 2 đường Dương Quang Trung, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan:.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

- Đại học Y dược TP.HCM
- Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, khoa Y
- Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn
- Trường Đại học Trà Vinh
- Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết
hạn nộp hồ sơ):

- Đại học Y dược TP.HCM
- Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, khoa Y
- Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn
- Trường Đại học Trà Vinh
- Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 9 năm 1992; số văn bằng: A42899; ngành: Y, chuyên ngành: đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Dược TP. HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 10 năm 2004; số văn bằng:; ngành: Y tế công cộng; chuyên ngành: Y tế công cộng; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học New South Wales, nước Úc.

- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 12 năm 2014; số văn bằng: 003754; ngành: Y khoa; chuyên ngành: Dịch tễ học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Y Dược TP. HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Sức khỏe cộng đồng: nghiên cứu các biện pháp can thiệp phòng chống thừa cân béo phì ở trẻ mẫu giáo tại quận 4 và tại quận 5 thành phố Hồ Chí Minh nhằm xây dựng các can thiệp có hiệu quả. Tình trạng Stress và các yếu tố liên quan ở học sinh trường trung học phổ thông Nam Hà, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai năm 2012. Đánh giá hiện trạng công tác quản lý và xử lý nước thải của một số bệnh viện quận tại thành phố Hồ Chí Minh. Tình trạng sức khỏe và dinh dưỡng người cao tuổi giữa vùng thành thị và nông thôn và các yếu tố liên quan tại các tỉnh phía Nam năm 2010.

Các yếu tố xã hội quyết định sức khỏe: (đa số nghiên cứu do Tổ chức Y tế thế giới – WHO – tài trợ). Nghiên cứu Các yếu tố xã hội quyết định sức khỏe tại Việt Nam. Khảo sát chất lượng cuộc sống của người dân thành phố Hồ Chí Minh. Chất lượng cuộc sống người dân tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Đánh giá công bằng y tế và công cụ đáp ứng tại thành phố Hồ Chí Minh, và tại các tỉnh thành Cần Thơ, Bình Dương, Vũng Tàu, Vĩnh Long.

Nghiên cứu về vấn đề nghèo và vấn đề giới: Nghiên cứu về người nghèo, công bằng y tế và can thiệp nâng cao sức khỏe cho người nghèo vùng nông thôn Việt Nam năm 2010. Chi phí y tế và độ bao phủ bảo hiểm y tế ảnh hưởng đến việc sử dụng các dịch vụ y tế nhóm cận nghèo tại thành phố Vị Thanh tỉnh Hậu Giang, Việt Nam, 2012. Tình hình sử dụng dịch vụ y tế tại thành thị và nông thôn tại hai tỉnh Cần Thơ và Hậu Giang năm 2010. Nghiên cứu về nghèo ảnh hưởng lên tình trạng sức khỏe, mô hình bệnh tật và sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe của người dân tỉnh Tây Ninh, 2012. Bạo hành giới đối với phụ nữ và các dịch vụ hỗ trợ phòng chống bạo hành gia đình tại Long An, năm 2012.

Bệnh không lây nhiễm: Đánh giá các yếu tố nguy cơ của bệnh không lây ở người trưởng thành khu vực phía Nam năm 2005-2006, qua đó nắm bắt được các yếu tố nguy cơ chính. Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng với dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại Trung

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước tâm phòng chống chấn thương và các bệnh không lây, Viện Vệ sinh y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh, cải tiến dịch vụ hướng về bệnh nhân. Xác định tỉ lệ phát hiện bệnh và chi phí trung bình của người dân đến khám tầm soát tại Trung tâm phòng chống chấn thương và các bệnh không lây năm 2014, qua đó tìm hiểu rào cản về chi phí cho việc tầm soát các bệnh không lây thường gặp.

Biến đổi khí hậu: Đánh giá tác động biến đổi khí hậu lên các vấn đề sức khỏe tại một số quận huyện thành phố Hồ Chí Minh. Và triển khai các chuyên đề nghiên cứu: nhận thức về tác động biến đổi khí hậu lên sức khỏe người dân huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh. Tác động của biến đổi khí hậu trên bệnh Sốt xuất huyết tại khu vực Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2000 đến năm 2014. Liên quan bệnh tay chân miệng và yếu tố khí hậu tại 6 quận/huyện thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2008 – 2014. Biến đổi khí hậu và ảnh hưởng lên số ca mắc cúm tại quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Ứng dụng mô hình ARIMA trong đánh giá và dự báo tác động của biến đổi khí hậu tới một số bệnh tại thành phố Hồ Chí Minh. Đánh giá điều kiện cơ sở vật chất các bệnh viện tại 6 quận / huyện thành phố Hồ Chí Minh trong việc ứng phó tác động của biến đổi khí hậu lên sức khỏe. Đánh giá sự gia tăng số ca tử vong do sự gia tăng nhiệt độ tại thành phố Hồ Chí Minh từ nguyên nhân biến đổi khí hậu.

Các nghiên cứu về chính sách: Nghiên cứu về ảnh hưởng môi trường lên quá trình hiện đại hóa, công nghiệp hóa tỉnh Bình Dương, qua đó xây dựng kế hoạch hành động bảo vệ môi trường phù hợp cho tỉnh. Nghiên cứu thực trạng nhân lực của hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu tại 6 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Nghiên cứu về giao thông và sức khỏe của người dân tại thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, năm 2011. Công suất hoạt động của bệnh viện tư nhân tại thành phố Hồ Chí Minh. Chi phí y tế và độ bao phủ bảo hiểm y tế ảnh hưởng đến việc sử dụng các dịch vụ y tế nhóm cận nghèo tại thành phố Vị Thanh tỉnh Hậu Giang, Việt Nam, 2012. Hoạt động sàng lọc, chẩn đoán và điều trị bệnh tăng huyết áp và đái tháo đường loại 2 tại trạm y tế xã phường trên toàn thành phố Hồ Chí Minh. Chi phí điều trị nội trú của người bệnh Đái tháo đường típ 2 tại bệnh viện quận 6 thành phố Hồ Chí Minh. Các nghiên cứu về công bằng y tế được thực hiện tại các tỉnh thành khu vực phía Nam, như tại thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Cần Thơ, Bình Dương, Vĩnh Long, Bà Rịa – Vũng Tàu. Nghiên cứu chính sách về nhân lực cho 6 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long (tham gia đề tài Bộ Y tế).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ...0... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH và 6 BS CKII bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

Học viên cao học bảo vệ thành công luận văn ThS:

- + ThS. Y tế công cộng Lê Thanh Minh – Đại học Y tế công cộng Hà Nội;
- + ThS. Quản lý Tài nguyên và Môi trường Phạm Minh Trung - Đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh;
- + ThS. Y tế công cộng Phạm Thị Kim Yến, Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh;
- + ThS. Y tế công cộng Đỗ Ngọc Hà, Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh.

Học viên chuyên khoa 2 bảo vệ thành công luận văn BS CKII.

- + Nguyễn Thị Anh Thư (2018-2020),

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Phan Tấn Đức (2018-2020),

+ Huỳnh Lâm Tuấn Bình (2018-2020).

+ Huỳnh Công Chánh (2019-2021)

+ Bùi Hữu Phước (2021-2023)

+ Bùi Hoàng Hôn (2021-2023)

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 53 đề tài, trong đó có 5 đề tài cấp Bộ, cấp tỉnh, và 48 đề tài cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 48 bài báo khoa học, trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) ...0... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản ...0..., trong đó ...0..... thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: ...0.....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp Bộ Y tế năm 2011 (QĐ số 1424/QĐ-BYT ngày 02/5/2012).

- Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp Bộ Y tế năm 2014 (QĐ số 1251/QĐ-BYT ngày 08/5/2014).

- Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú năm 2017 (QĐ số 367/QĐ-CTN ngày 24/02/2017).

- Bằng khen Bộ Y tế các năm 2010, 2011, 2012, 2014.

- Bằng khen UBND TP. Hồ Chí Minh (QĐ số 5726/QĐ-UBND ngày 21/11/2014).

- Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, thành phố Hồ Chí Minh năm 2020-2021 (QĐ số 3304/QĐ-TĐ/YKPNT ngày 23/9/2021).

- Giấy khen, trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (QĐ số 3431/QĐ-TĐHYKPNT ngày 26/8/2020) về hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Giấy khen, Đảng bộ trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về thành tích “Dân vận khéo” (QĐ số 334-QĐ/ĐU ngày 30/12/2022).

- Giấy khen, trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (QĐ số 881/QĐ-TĐHYKPNT ngày 14/3/2023).

- Bằng khen UBND TP. Hồ Chí Minh (QĐ số 787/QĐUB ngày 21/3/2022) về hỗ trợ phòng chống dịch.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.....

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt.

- Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

- Lý lịch bản thân rõ ràng.

- Giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục chủ động, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục.

- gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.
- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.
- Là công chức nhà nước (Phó Viện trưởng), hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công công tác tại Viện Y tế công cộng TP.HCM và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.
- Là viên chức, giảng viên chính tại trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch thành phố Hồ Chí Minh hoàn thành các nhiệm vụ giảng dạy và quản lý bộ môn, xây dựng Bộ môn ngày càng phát triển; hoàn thành nhiệm vụ quản lý Phòng Bảo đảm chất lượng, góp phần thành công cho công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và kiểm định chất lượng 10 chương trình đào tạo của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	x		1		44	90	156,5/226,5/135
2	2019-2020	x		3		39	90	171/427/270
3	2020-2021	x		1		44	198	310/439/81
03 năm học cuối								
4	2021-2022	x				47	140	266/284/81
5	2022-2023	x		2		42	147	148,5/400,5/81
6	2023-2024	x				28	65	103/103/81

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh ngữ.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS Y tế công cộng hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Úc năm 2004.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Anh ngữ.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học quốc gia, thành phố Hồ Chí Minh, khoa Y, lớp Giảng dạy Y khoa Tiên tiến, nước Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):..

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Bằng C, Anh văn, do Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh cấp, số bằng: 39667; năm cấp: 1994

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Thanh Minh		HVCH	x		2014-2016	Đại học Y tế công cộng Hà Nội	28/12/2016
2	Phạm Minh Trung		HVCH		x	2015-2017	Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh	26/4/2018
3	Phạm Thị Kim Yến		HVCH	x		2016-2018	Đại học Y dược TP. Hồ Chí Minh	26/12/2018
4	Đỗ Ngọc Hà		HVCH	x		2017-2019	Đại học Y dược TP. Hồ Chí Minh	31/12/2020
5	Nguyễn Thị Anh Thư		CK2	x		2018-2020	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	19/4/2021
6	Phan Tấn Đức		CK2	x		2018-2020	Trường Đại học Y khoa	19/4/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

							Phạm Ngọc Thạch	
7	Huỳnh Lâm Tuấn Bình		CK2	x		2018-2020	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	19/4/2021
8	Huỳnh Công Chánh		CK2	x		2019-2021	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	11/7/2022
9	Bùi Hữu Phước		CK2	x		2021-2023	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	14/5/2024
10	Bùi Hoàng Hôn		CK2	x		2021-2023	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	14/5/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Giáo dục sức khỏe	Sách giáo trình	Nhà xuất bản Y học Năm 2024 ISBN 978-604-66-6614-1	7	x	29-47; 85-108	GCN số 288/GCN-TĐHYKPNT ngày 23/02/2024
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Các yếu tố nguy cơ của các bệnh không lây (cao huyết áp, đái tháo đường týp 2) ở người lớn Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương, năm 2006		Cấp Bộ	2006-2007	2007
2	Khảo sát chất lượng cuộc sống của người dân tại Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương năm 2010	CN	Cấp cơ sở	Tháng 6 đến 12/2010	2010
3	Đánh giá biện pháp can thiệp phòng ngừa thừa cân, béo phì học sinh mẫu giáo tại một số trường mẫu giáo quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh năm 2010	CN	Cấp cơ sở	Từ tháng 6/2010 đến 6/2011, gia hạn đến 12/2011	2011
4	Khảo sát chất lượng cuộc sống của người dân tại quận Ninh Kiều, tỉnh Cần Thơ năm 2011	CN	Cấp cơ sở	Từ tháng 6/2011 đến 12/2011	2011
5	Tình trạng stress và các yếu tố liên quan ở học sinh trường THPT Nam Hà, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai năm 2012	CN	Cấp cơ sở	Tháng 4/2012 đến tháng 11/2012	2012
6	Tỷ lệ phát hiện bệnh và chi phí trung bình của người dân đến khám tầm soát tại trung tâm Phòng	CN	Cấp cơ sở	Tháng 8/2014 đến 15/11/2014	2014

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	chống chấn thương và các bệnh không lây, năm 2014				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
7	Đánh giá công bằng và đáp ứng trong chăm sóc sức khỏe tại tỉnh Vĩnh Long		Đề tài cấp tỉnh	2015-2016	2017/Khá
8	Nghiên cứu thực trạng nhân lực của hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu tại 6 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long		Đề tài cấp Bộ	2014-2016	24/2/2017/Khá
9	Đánh giá sơ bộ tác động của biến đổi khí hậu lên các vấn đề sức khỏe tại một số quận huyện thành phố Hồ Chí Minh	TK	Đề tài cấp tỉnh	2015-2016	2017/Khá
10	Nghiên cứu xây dựng mô hình dự báo tác động của biến đổi khí hậu đối với sức khỏe cộng đồng theo các kịch bản cập nhật tại thành phố Hồ Chí Minh	TK	Đề tài cấp tỉnh	2018-2020	2020/Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Nghiên cứu bệnh chứng các yếu tố nguy cơ thừa cân, béo phì của học sinh mẫu giáo từ 4-6 tuổi tại quận 5 thành phố Hồ Chí Minh năm 2006	1	x	Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 12, Phụ bản Số 4, trang 158-161	2008
2	Tỉ lệ thừa cân, béo phì và các yếu tố liên quan của học sinh mẫu giáo từ 4-6 tuổi tại quận 5 thành phố Hồ Chí Minh 2006	2	x	Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 12, Phụ bản Số 4, trang 152-157	2008
3	Hiện trạng thực hành điều trị ở người mắc bệnh tăng huyết áp tại xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An năm 2008	3		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 12, Phụ bản Số 4, trang 89-94	2008
4	Tỉ lệ trẻ 8-11 tuổi bị bạo hành tại gia đình tại một phường thành phố Biên Hòa, Đồng Nai, năm 2008	3		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 12, Phụ bản Số 4, trang 102-107	2008
5	Các yếu tố nguy cơ của các bệnh không lây (tăng huyết áp, đái tháo đường tít 2) ở người lớn tỉnh Bình Dương, năm 2006-2007	6		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 12, Phụ bản Số 4, trang 95-101	2008
6	Đánh giá công bằng y tế và công cụ đáp ứng thành thị tại thành phố Hồ Chí Minh-2009	2		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 14, Phụ bản Số 2, trang 67-70	2010

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7	Các yếu tố xã hội quyết định sức khỏe tại Việt Nam	2		Các yếu tố xã hội quyết định SK (Bản tin song ngữ của WHO)			Tập 1, trang 42-53	2009
8	Nghiên cứu về chất lượng cuộc sống tại thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam năm 2009	3		Các yếu tố xã hội quyết định SK (Bản tin song ngữ của WHO)			Tập 1, trang 77-85	2009
9	Đánh giá công bằng y tế và công cụ đáp ứng tại thành thị thành thị Cần Thơ và Bình Dương, 2009-2010	2		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 14, Phụ bản Số 2, trang 71-75	2010
10	Tình hình sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh và một số yếu tố liên quan đến việc sử dụng dịch vụ của người cao tuổi tại huyện Cần Đước tỉnh Long An năm 2009	2		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 14, Phụ bản Số 2, trang 92-98	2010
11	Đánh giá ảnh hưởng của yếu tố xã hội đến tình trạng sức khỏe của người dân nhập cư và định cư tại Cần Thơ năm 2009	3		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 14, Phụ bản Số 2, trang 76-79	2010
12	Nghiên cứu tình hình sử dụng dịch vụ y tế ở những nhóm thu nhập khác nhau tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, năm 2009	3		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 14, Phụ bản Số 2, trang 80-85	2010
13	Nghiên cứu hành vi sức khỏe và tình trạng sức khỏe của cư dân tỉnh Bình Dương năm 2009	3		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 14, Phụ bản Số 2, trang 86-91	2010

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

14	Tình trạng sức khỏe và dinh dưỡng người cao tuổi giữa vùng thành thị và nông thôn và các yếu tố liên quan tại các tỉnh phía Nam năm 2010	2		Các yếu tố xã hội quyết định SK (Bản tin song ngữ của WHO)			Tập 2, trang 48-56	2010
15	Công suất hoạt động của bệnh viện tư nhân tại TP.HCM	3		Các yếu tố xã hội quyết định SK (Bản tin song ngữ của WHO)			Tập 3, trang 34-63	2011
16	Báo cáo đánh giá giữa kỳ hoạt động văn phòng mạng lưới sức khỏe xã hội – Viện Vệ sinh Y tế cộng đồng – phối hợp hoạt động tổ chức Y tế Thế giới, giai đoạn 2007-2010	2		Các yếu tố xã hội quyết định SK (Bản tin song ngữ của WHO)			Tập 3, trang 119-127	2011
17	Đánh giá biện pháp can thiệp phòng ngừa thừa cân, béo phì học sinh mẫu giáo tại trường mẫu giáo quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2010	1	x	Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 16, Phụ bản Số 3, trang 414-418	2012
18	Tình hình sử dụng dịch vụ y tế thành thị và nông thôn tại hai tỉnh Cần Thơ và Hậu Giang năm 2010	2	x	Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 16, Phụ bản Số 3, trang 442-449	2012
19	Chất lượng cuộc sống của người dân tại quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, năm 2011	3	x	Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 16, Phụ bản Số 3, trang 426-433	2012
20	Đánh giá công bằng y tế và công cụ đáp ứng tại Bà Rịa – Vũng Tàu, năm 2009 – 2010	2		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 16, Phụ bản Số 3, trang 434-441	2012

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

21	Nghiên cứu về nghèo, công bằng y tế và can thiệp nâng cao sức khỏe cho người nghèo khu vực vùng xa Việt Nam, 2010	3		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 16, Phụ bản Số 3, trang 419-425	2012
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
22	Tình trạng Stress và các yếu tố liên quan ở học sinh trường THPT Nam Hà, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai năm 2012	4	x	Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 18, Phụ bản Số 6, trang 639-645	2014
23	Chi phí y tế và độ bao phủ bảo hiểm y tế ảnh hưởng đến việc sử dụng các dịch vụ y tế nhóm cận nghèo tại Thành phố Vị Thanh tỉnh Hậu Giang	4		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 18, Phụ bản Số 6, trang 380-387	2014
24	Nghiên cứu về nghèo ảnh hưởng lên tình trạng sức khỏe, mô hình bệnh tật và sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe của người dân tỉnh Tây Ninh, 2012	5		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 18, Phụ bản Số 6, trang 7-14	2014
25	Nghiên cứu về giao thông và sức khỏe của người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, năm 2011	5		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 18, Phụ bản Số 6, trang 30-34	2014
26	Sự hài lòng của khách hàng với dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại trung tâm phòng chống chấn thương và các bệnh không lây, Viện Vệ sinh Y tế công cộng TP.HCM, 2013	5	x	Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 18, Phụ bản Số 6, trang 646-652	2014

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

27	Bạo hành giới đối với phụ nữ và các dịch vụ hỗ trợ phòng chống bạo hành gia đình tại Long An, năm 2012	6		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 18, Phụ bản Số 6, trang 15-22	2014
28	Ảnh hưởng môi trường đến sức khỏe trong quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa tỉnh Bình Dương và đề xuất kế hoạch hành động	2	x	Các yếu tố xã hội quyết định SK (Bản tin song ngữ của WHO)			Tập 5, trang 60-75	2014
29	Tỷ lệ phát hiện bệnh và chi phí trung bình của người dân đến khám tầm soát tại Trung tâm Phòng chống chấn thương và Các bệnh không lây, năm 2014	4	x	Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 20, Phụ bản Số 5, trang 148-154	2016
30	Biến đổi khí hậu và ảnh hưởng lên số ca mắc cúm tại Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	3		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 20, Phụ bản Số 5, trang 1-5	2016
31	Liên quan bệnh tay chân miệng và yếu tố khí hậu tại 6 quận/huyện Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2008 – 2014	3		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 20, Phụ bản Số 5, trang 56-64	2016
32	Nhận thức về tác động của biến đổi khí hậu lên sức khỏe của người dân huyện Nhà Bè TP.HCM năm 2015	3		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 20, Phụ bản Số 5, trang 109-117	2016
33	Tác động của biến đổi khí hậu trên bệnh Sốt xuất huyết tại khu vực Nhà Bè Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2000 đến năm 2014	3		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 20, Phụ bản Số 5, trang 118-125	2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

34	Ứng dụng mô hình ARIMA trong đánh giá và dự báo tác động của biến đổi khí hậu tới một số bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh	4		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 20, Phụ bản Số 5, trang 201-208	2016
35	Đánh giá điều kiện cơ sở vật chất các bệnh viện tại 6 Quận / Huyện TP. Hồ Chí Minh trong việc ứng phó tác động của biến đổi khí hậu lên sức khỏe	4		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 20, Phụ bản Số 5, trang 420-427	2016
36	Đánh giá hiện trạng công tác quản lý và xử lý nước thải của một số bệnh viện quận tại Tp. Hồ Chí Minh	5		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 20, Phụ bản Số 5, trang 428-433	2016
37	Đánh giá tính an toàn của cơ sở y tế TP. Hồ Chí Minh trước tác động của biến đổi khí hậu, năm 2019	4		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 23, Phụ bản Số 5	2019
38	Kiến thức, thái độ và thực hành phòng ngừa bệnh tay chân miệng của bà mẹ dân tộc Khmer có con dưới 5 tuổi tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, năm 2018	5		Tạp chí Y học thực hành			Tập số 3/2020, trang 41-44	2020
39	Hoạt động sàng lọc, chẩn đoán và điều trị bệnh tăng huyết áp và đái tháo đường tại trạm y tế xã phường trên toàn Thành phố Hồ Chí Minh	4	x	Tạp chí Y học dự phòng			Tập 31, phụ bản số 9, trang 34-45	2021
40	Chi phí điều trị nội trú của người bệnh Đái tháo đường típ 2 tại bệnh viện quận 6 TP.HCM	3		Tạp chí nghiên cứu y học				2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

41	Khảo sát điều kiện, năng lực học tập và nhu cầu hỗ trợ của tân sinh viên năm 2022 tại trường Đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch	8	x	Tạp chí Y dược học Phạm Ngọc Thạch			Tập 5, số 5, trang 95-105	2023
42	Mối liên quan giữa tuổi phẫu thuật trên kết quả và chi phí điều trị tật lổ tiêu thấp tại Bệnh viện Nhi đồng 2	2	x	Tạp chí Y dược học Phạm Ngọc Thạch			Tập 3, số 2, trang 41-45	2023
43	The association between high temperature and hospitalisations for cardiovascular diseases under climate change scenarios in Ho Chi Minh city	6	x	IOP Conference series: earth and environment science	DOI 10.1088/1755-1315/964 / 12018		IOP Conf.Ser : Earth Environ. Sci. 9640120 18	2022
44	Impact of weather factors on hospital admission of hand, foot and mouth disease under climate change effect in Ho Chi Minh City	5	x	IOP Conference series: earth and environment science	DOI 10.1088 /1755-1315/964 / 12016		IOP Conf.Ser : Earth Environ. Sci. 9640120 16	2022
45	Bacteriology and antibiotic resistance in pediatric rhinosinusitis in Vietnam	3	x	Journal of Medicinal and Pharmaceutical Chemistry Research	DOI: 10.48309 /JMPCR. 2024.458 390.1252		Vol.6 (12) Page 1861-1868	2024
46	Prediction of incremental cases of death due to high temperature in Ho Chi Minh City, Vietnam based on RCP4.5 and RCP8.5 scenarios	5	x	Earth and Environmental Sciences, Mining for Digital Transformation, Green Development and Response to Global Change			Page 303-311	2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

47	A simple questionnaire to detect chronic kidney disease patients from Long An province screening data in Vietnam	8		BMC research notes	DOI 10.1186/S13104-107-2847-7		Vol 10(523) Page 1-9	2017
48	A scoring scheme prediction model for dengue outbreaks using weather factors in Ho Chi Minh city, Vietnam	8		MedPharm Res (Journal of University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh city)	DOI 10.32895/UMP.MPR.5.1.6		2021, Vol. 5, No. 1	2021

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 04 bài báo quốc tế (số thứ tự 43; 44; 45; 46).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:.....

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Đã hướng dẫn chính 0 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....
+ Đã hướng dẫn chính 09 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT
(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 0 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 05 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 0 CTKH ; 0 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 0 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước
pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phùng Đức Nhật